

QUY CHẾ

**Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân
và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;
- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương;
- Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Công văn số 4034-CV/BNCTW ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 10/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân, nhất là những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với Bí thư Tỉnh ủy; người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo là người dân, cán bộ, đảng viên, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Bí thư Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân; thực hiện việc tiếp dân theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh thực hiện việc tiếp dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân; không bao biện, làm thay.

2. Bí thư Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh thì có thể kết hợp việc tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy với tiếp dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh thành một cuộc. Trường hợp người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về nội dung suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên thì tổ chức tiếp riêng với tư cách là Bí thư Tỉnh ủy.

3. Việc tiếp dân, đối thoại và chỉ đạo xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của dân; bảo đảm dân chủ, công tâm, khách quan, kịp thời, đúng phạm vi thẩm quyền; trình tự, thủ tục đơn giản, tạo thuận lợi cho người dân; bảo mật thông tin, bảo đảm an toàn cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định. Kết quả tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phải gửi cho dân biết.

Chương II TIẾP DÂN

Điều 3. Hình thức tiếp dân

1. Tiếp dân định kỳ

a) Thời gian: Hằng tháng, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân định kỳ ít nhất 01 ngày.

b) Các trường hợp tiếp dân định kỳ:

- Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân về những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên.

- Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo khác, nhất là những vụ việc đã được chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, nhưng người dân vẫn chưa đồng tình.

2. Tiếp dân đột xuất

a) Thời gian: Căn cứ tính chất vụ việc, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy quyết định ngày tiếp dân và giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất.

b) Các trường hợp tiếp dân đột xuất:

- Vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài, có nhiều người tham gia liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau.

- Vụ việc có thể gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 4. Thành phần và địa điểm tiếp dân

1. Thành phần tiếp dân:

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Đại diện Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Đại diện các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến nội dung tiếp dân;
- Thành phần khác: Do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy quyết định.

2. Địa điểm tiếp dân

a) Tiếp dân định kỳ: Tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

b) Tiếp dân đột xuất: Tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh hoặc địa điểm khác do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy quyết định.

Điều 5. Chuẩn bị nội dung tiếp dân

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy rà soát, phân loại, lập hồ sơ từng vụ việc và tổng hợp nội dung; nguồn gốc phát sinh; quá trình xử lý, giải quyết của cơ quan chức năng; khó khăn, vướng mắc; đề xuất phương án, thời hạn xử lý, giải quyết. Đề xuất các trường hợp tiếp và báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trước ngày 15 hằng tháng (trừ trường hợp phức tạp, tiếp dân đột xuất).

2. Sau khi đồng chí Bí thư Tỉnh ủy quyết định lịch tiếp công dân, Ban Nội chính Tỉnh ủy ban hành văn bản mời các thành phần liên quan và công dân đến dự họp; đồng thời chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung, tài liệu và các điều kiện phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp công dân.

Điều 6. Chương trình tiếp dân

1. Giới thiệu thành phần dự làm việc.

2. Người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, người được ủy quyền hợp pháp hoặc người đại diện (đối với đoàn đông người) trình bày nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

3. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đối thoại, trao đổi, giải thích hoặc phân công đại diện cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, trao đổi, trả lời, hướng dẫn pháp luật, tham mưu, đề xuất hướng xử lý, giải quyết đối với các vấn đề liên quan đến nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

4. Sau khi nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy hoặc đại diện các cơ quan, đơn vị, địa phương trao đổi, trả lời, người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có thể tiếp tục trao đổi, phát biểu ý kiến.

5. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kết luận và giao nhiệm vụ.

Chương III

XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 7. Xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi trực tiếp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy

1. Đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thì tiếp nhận để xem xét, chỉ đạo xử lý, giải quyết, thông báo kết quả cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

2. Đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các cơ quan của các cấp khác nhau thì đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp nhận, có văn bản chỉ đạo, yêu cầu cấp dưới hoặc các cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết nội dung liên quan, báo cáo kết quả với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và thông báo kết quả giải quyết cho người hoặc đại diện cho những người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo biết.

Trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết thì chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền để đề nghị giải quyết.

3. Về thời hạn xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy giao Ban Nội chính Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản đến người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc tiếp nhận để giải quyết hoặc đã chuyển, chỉ đạo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, giải quyết (nêu rõ cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết). Trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phức tạp, thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương, cần có thêm thời gian xem xét, xử lý thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chuyển, chỉ đạo giải quyết, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết có văn bản báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và thông báo bằng văn bản cho người hoặc đại diện cho những người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo biết về việc tiếp nhận để giải quyết và chỉ đạo giải quyết.

Điều 8. Xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến Tỉnh ủy

1. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc xử lý, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến Tỉnh ủy đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo, xử lý, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên theo phân cấp quản lý cán bộ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Trách nhiệm của Ban Nội chính Tỉnh ủy

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Tỉnh ủy.

b) Tổng hợp, đề xuất những trường hợp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân.

c) Chuẩn bị đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo mà đồng chí Bí thư Tỉnh ủy sẽ tiếp dân.

d) Chủ trì phối hợp thực hiện nhiệm vụ trước, trong và sau khi đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân: Theo dõi, nắm tình hình, tiếp nhận thông tin; vào sổ đăng ký, ghi biên bản tiếp dân, đối thoại; lập chương trình, kế hoạch tiếp dân; lập hồ sơ tiếp dân; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận tại buổi tiếp dân, việc xử lý, giải quyết các đơn, thư do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chuyển, chỉ đạo giải quyết.

đ) Những trường hợp tuy đã có đăng ký nhưng chưa hoặc không được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chấp thuận tiếp thì Ban Nội chính Tỉnh ủy có văn bản trả lời, hướng dẫn hoặc chuyển nội dung vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, báo cáo kết quả với Bí thư Tỉnh ủy và thông báo cho người hoặc đại diện cho những người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo biết.

e) Chậm nhất 07 ngày làm việc sau buổi tiếp dân, ban hành văn bản thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi tiếp dân đến người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

g) Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất, tham mưu đồng chí Bí thư Tỉnh ủy báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nghiêm túc các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trong tiếp dân, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

4. Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân; bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện tốt công tác chuẩn bị giúp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân; thực hiện nghiêm túc các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy khi tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Ban Nội chính Trung ương,
 - Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
 - Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
 - Như Điều 10,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- (báo cáo),

BNCTU/200

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trịnh Việt Hùng